TAND HUYỆN LG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST
Ngày 12-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai

Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vương Quốc B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xóm C1, xã H1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Cao Quốc Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ban Tham mưu Trung Đoàn T, Sư K, Quân chủng phòng không không quân, xã H1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Khu 9, xóm Đ1, xã H7, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xóm C1, xã H1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn Vương Quốc B trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết nên anh có cho anh Cao Quốc Đ vay tiền hai lần cụ thể như sau:

Lần 1 vào ngày 04/3/2021 anh có cho anh Cao Quốc Đ vay số tiền là 15.000.000 đồng khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/ tháng. Mục đích anh Đ vay tiền để anh xử lý việc cá nhân. Thời hạn vay 01 tháng sẽ trả cả gốc và lãi.

Lần 2 vào ngày 17/6/2021 anh có cho anh Cao Quốc Đ vay tiếp số tiền là 25.000.000 đồng khi vay có viết giấy tờ biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng 1%/ tháng. Mục đích vay tiền để anh Đ xử lý việc gia đình, thời hạn vay đến ngày 03/02/2022 sẽ trả lãi cả gốc và lãi số tiền trên.

Tổng cộng hai lần vay là 40.000.000 đồng. Quá trình vay tiền anh Cao Quốc Đ không trả anh được đồng nào tiền gốc và lãi. Nay anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu anh Cao Quốc Đ phải trả anh số tiền gốc còn nợ là 40.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày vay tiền đến ngày xét xử với mức lãi suất là 20%/ năm theo.

Tại phiên tòa anh Vương Quốc B có đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên và xin xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị H5 trình bày:* Chị hoàn toàn nhất trí với lời khai của anh Vương Quốc B là chồng chị đã trình bày trong đơn khởi kiện cũng như trong bản tự khai đã nộp cho Tòa án, chị không bổ sung gì thêm. Mọi ý kiến của anh B chồng chị cũng là ý kiến của chị. Do bận công việc chị đề nghị Tòa án cho phép chị được vắng mặt tất cả quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H5 có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn anh Cao Quốc Đ* được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn anh Cao Quốc Đ không đến Tòa án làm việc từ chối khai báo.

Tại phiên tòa bị đơn anh Cao Quốc Đ vắng mặt lần hai không có lý do.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía

các đương sự nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vương Quốc B.

Buộc anh Cao Quốc Đ phải trả anh Vương Quốc B số tiền nợ gốc là **40.000.000** đồng, tiền lãi là **9.413.800** đồng. Tổng cộng là **49.413.800** đồng.

Ngoài ra Đ diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Ngày 10/02/2022, Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của anh Vương Quốc B với anh Cao Quốc Đ khi Tòa án thụ lý vụ án anh Cao Quốc Đ đang công tác tại Ban Tham mưu Trung Đoàn 927, Sư 371, Quân chủng phòng không không quân, xã H1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Cao Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu do anh Vương Quốc B cung cấp thì thấy ngày 04/3/2021 anh Vương Quốc B có cho anh Cao Quốc Đ vay số tiền là 15.000.000 đồng và ngày 17/6/2021 anh Vương Quốc B có cho anh Cao Quốc Đ vay số tiền là 25.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận và có hẹn thời hạn thanh toán trả tiền gốc và lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp hợp đồng quy

định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vương Quốc B đồng xét xử xét thấy: Ngày 04/3/2021 anh Vương Quốc B và anh Cao Quốc Đ đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là **15.000.000** đồng. Lần hai ngày 17/6/2021 anh Vương Quốc B và anh Cao Quốc Đ đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là **25.000.000** đồng. Tổng cộng hai lần vay là **40.000.000** đồng. Giao dịch dân sự giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khi tham gia giao dịch dân sự anh B, anh Đ đều có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ khi vay tiền anh Cao Quốc Đ chưa trả cho gia đình anh Vương Quốc B đồng nào tiền gốc và lãi. Nay anh B khởi kiện yêu cầu anh Cao Quốc Đ phải có trách nhiệm trả cho gia đình anh B số tiền gốc còn nợ là **40.000.000** đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của anh Vương Quốc B là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Về yêu cầu tính tiền lãi:* Anh Vương Quốc B yêu cầu anh Cao Quốc Đ phải trả tiền lãi kể từ ngày vay tiền lần 1 ngày 04/3/2021 trên số tiền gốc là 15.000.000 đồng và lần hai ngày 17/6/2021 trên số tiền gốc 25.000.000 đồng đến ngày xét xử mức lãi suất là 20%/ năm, tổng số tiền lãi là **9.413.800 đồng. HĐXX xét thấy phía anh Cao Quốc Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận, việc anh B yêu cầu tính lãi mức 20%/ năm kể từ ngày vay tiền theo từng lần đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Cao Quốc Đ phải chịu **2.470.600** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vương Quốc B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Vương Quốc B số tiền **1.150.000** đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012669 ngày 10/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vương Quốc B.

Buộc anh Cao Quốc Đ phải trả anh Vương Quốc B tổng số tiền nợ gốc là **40.000.000** đồng, tiền lãi là **9.413.800** đồng. Tổng cộng là **49.413.800** đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí:* Buộc anh Cao Quốc Đ phải chịu **2.470.600** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vương Quốc B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Vương Quốc B số tiền **1.150.000** đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012669 ngày 10/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

3.Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa